



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM TRAN CAM KIEM
Last Middle First

Current Address: Ap Dinh Phu B Xa Long Thoi Huynh Tien Can-Cau Coi

Date of Birth: 5-13-52 Place of Birth: Tra Vinh

Previous Occupation (before 1975) 2nd Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6-75 To 1/1978
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6.. ADDITIONAL INFORMATION :

DANH BÀN

36 161
Ngày 23.9.76.
Tại T.T. Q.H.

1- Release certificate

Họ tên thường dùng TRẦN CẨM KIÊM
Các tên khác không có
Ngày sinh 13.05.1952 Nhập ngũ 18.07.1972
Cấp bậc chức vụ Thiếu úy (Quân lương viên)
Đơn vị Bung Team Quân lương Ban B5 24/Vùng Tân

Quê quán Xã Long Bình, huyện Trảng Bàng, tỉnh Hòa Bình
Chỗ ở hiện tại ở Long Bình, huyện Trảng Bàng, tỉnh Hòa Bình
Con Ông Trần Minh Thuận (chết) và Bà Nguyễn Thị Huyền (chết)
Tên vợ (hoặc chồng) không có
Lập danh chỉ v/v

Ngày bắt giữ 20.06.1975 Tại Bung Team Quân lương Ban B5 24/Vùng Tân

P



Ban chỉ huy...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

VIỆT NAM

Số HCA/CN

GIẤY CHỨNG NHẬN

1- Release certificate

Họ và tên TRẦN CẨM KIÊM (tuổi 24)
Sinh quán xã Long Bình, huyện Trảng Bàng, tỉnh Hòa Bình
Nơi về ngũ xã Long Bình, huyện Trảng Bàng, tỉnh Hòa Bình
Nguyên là Thiếu úy trong
quân đội nguyên-quyền Sài Gòn.
Đã theo học lớp quân-lưuân 15 tháng, kể từ
ngày 10.6.1975 đến ngày 10.8.1975. Nay anh "chưa" chỉ
được về sum họp với gia đình tiếp tục học tập lên
đồng để trở thành người làm ăn lương thiện.
Yêu cầu các cơ quan đoàn thể (Cm là Đảng địa -
phương hết sức giúp đỡ anh "chưa" chỉ
phần dân tốt.

Ngày 23.9.1976 Ban chỉ huy



NHỮNG ĐIỀU QUY ĐỊNH CHO NGƯỜI GIỮ GIẤY CHỨNG-NHẬN NÀY

- 1- Phải tuân theo luật-lệ chế độ quy định của chính quyền cách-mạng
- 2- Phải xuất trình giấy chứng nhận này với các bộ cơ sở.
- 3- Giấy này không thay thế cho giấy thông hành, đi đâu phải xin giấy phép của chính quyền địa-phương
- 4- Không được cho người khác mượn giấy chứng nhận này
Nếu làm mất phải báo cáo với cơ quan an ninh nơi mất và Chính quyền nơi cấp giấy chứng nhận.
- 5- Khi Ủy ban nhân-dân cách-mạng báo gọi thì phải đến đúng hẹn.



Tầm cao 1m 41
HÌNH DÁNG

Sống mũi Đông
Dài tại Khu vực biên
Nếp tại dưới Chân
Dinh hoặc hình đặc biệt

DẤU VẾT MIỆNG

1 vết - có vết cắn
Chấn thương

Chop (Số 441) Ngày 22-7 Danh chỉ do Đoàn 1 Tra cứu ngày 2-7-6



2nd Release Certificate

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số _____/LTT

LỆNH TẠM THA

Tôi Phó Hướng Công An Huyện Cầu Kè

Căn cứ quyết định khởi tố bị can số _____

ngày 09 tháng 05 năm 1978

của Huyện Cầu Kè

Căn cứ kết quả cuộc điều tra;

Xét thấy:

Bị can Chăm Cẩm Kim

Trong khi chờ kết thúc cuộc điều tra và quyết định đi lý;

Căn cứ vào pháp luật hiện hành;

RA LỆNH TẠM THA

Bị can Chăm Cẩm Kim Bí danh _____

Sinh ngày _____ tháng _____ năm 1952

Quốc tịch Việt Nam Dân tộc Km Tôn giáo Công giáo

Sinh quán ấp Bình Quới B-xã Long Thới Cầu Kè

Trú quán ấp Bình Quới B-xã Long Thới Cầu Kè

Tạm trú về ở tại ấp Bình Quới B-xã Long Thới Cầu Kè

Bị can Chăm Cẩm Kim về địa phương phải trình lên

này với cấp huyện và công an xã về khi nào cơ quan pháp luật có giấy

gọi, bị can phải đến đúng ngày, giờ qui định.

Ông Giám thị trại tạm giam Công An Huyện Cầu Kè

chỉ thị can về trại khi nhận được lệnh này.

MỆ CHỮN

Số _____

Ngày tháng năm _____

Viện trưởng VIACC

Cầu Kè ngày 20 tháng 09 năm 1978

Phó Hướng Công An Huyện Cầu Kè

Nguyễn Văn Liêm

Nguyễn Văn Liêm

Nơi nhận

- Bị can _____ để thi hành
- _____ để tạo cáo
- Ông Giám thị trại tạm giam để thi hành
- Lưu hồ sơ

3rd Release certificate

BỘ NỘI VỤ
CÔNG AN TỈNH CỬU LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SG 001 LT

LÊNH THA

Tôi LE VAN NHA

Chức vụ: Phó giám đốc - Công an Tỉnh Cần Thơ

Căn cứ quyết định miễn tố số 001 ngày 16 tháng 01 năm 1987

dõi vôi bị can trắng, ấm Kim, cán tẩu, co ý định đi nước biển
đến bay nước ngoài

Căn cứ pháp luật hiện hành :

RẠ LÊN THA

Họ và tên TRẦN CẨM KIM

Вс. 4121

Sinh ngày 13 tháng 05 năm 1952

Sinh quán Đã Long Thới, Huyện Cửu Cần, Tỉnh Cửu Long

Trú tại: Ấp Trinch Phú B, xã Long Thái, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Ngày nhận Lam Hùng

Ông trưởng trại ~~Cao~~^{Hà} ~~Tiểu~~^{Thị} Công an Cửu long

thi hành khi nhận được lệnh này.

Lệnh này gửi đến ông Viện trưởng VKSND tỉnh Cần Long đề nghị:

Cần Long, ngày 16 tháng 01 năm 1987

TM. CÔNG AN TỈNH CỬU LONG

KT. GIÁM ĐỐC

PHẠC HẠNH ĐỐC

NƠI NHẬN

- Ông Viện trưởng VKSND Trần Văn Sơn đề biết
— Ông Giám thị trại tạm giam Đào Tấn đề thi hành
— Dương sự khi về trình với ông Trần Văn Sơn đề biết
— Lưu hồ sơ

Marriage Certificate

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QĐ số

Huyện, Quận

Ngày

Tỉnh, Thành phố

Số

Quyển số

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên

TRẦN CẨM KIM

Nguyễn Thị NAM

Bí danh

Sinh ngày tháng

13/05/1952

15/04/1955

năm hay tuổi

Dân tộc

Khmer

Khmer

Quốc tịch

Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp

Làm ruộng

Làm ruộng

Nơi đăng ký

Đình Phú B.

Đình Phú B. xã

nhân khẩu

Xã Long Thới

Long Thới huyện

thường trú

huyện Cần Kê

Cần Kê

Số giấy chứng minh nhân dân: 330325970

330325972

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 24 tháng 03 năm 1981

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. UBND. Xã Long Thới

chủ tịch

(Signature)

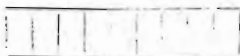


(Signature)
Nguyễn Văn Long

Xã, Thị trấn Hố NaiThị xã, Quận Hố NaiThành phố, Tỉnh Sông Cửu

Birth Certificate

GIẤY KHAI SINH



Họ và tên

TRẦN ĐO CHÁNHNam, nữ nam

Sinh ngày

20.06.1955

tháng, năm

Hai mươi tháng Sáu năm một nghìn chín trăm

Nơi sinh

xã Sông Cửu

KHU VÊ CHA MẸ

CHA

MẸ

Họ tên, tuổi (hoặc
ngày, tháng, năm sinh)Trần Cẩm Tâm
1952Nguyễn Thị Lan
1955

Dân tộc

ViệtViệt

Quốc tịch

Việt NamViệt Nam

Nghề nghiệp

Sinh sốngSinh sống

Nơi ĐKKK thường trú

Ấp Sinh - Phú BẤp Sinh - Phú BHọ, tên, tuổi, nơi ĐKKK
thường trú, số giấy chứng
minh hoặc CNCC của
người đứng khaiTrần Cẩm TâmẤp Sinh - Phú B - xã Sông CửuTrần Cẩm - CửuĐã ký ngày 25 tháng 11 năm 1955

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Thị ủy Ban An ninh xã

KT. CHỦ TỊCH

P. CHỦ TỊCH

OK

NGUYỄN VĂN KIM

Xã, Tọa trấn: Đông Sơn

Thị xã, Quận: Đông Sơn

Thành phố, Thị trấn: Đông Sơn

Đông Sơn

Đông Sơn

Đông Sơn

Đông Sơn

Đông Sơn

Đông Sơn

Đông Sơn

Đông Sơn

Đông Sơn

Đông Sơn

Đông Sơn

Đông Sơn

Đông Sơn

Đông Sơn

Đông Sơn

Đông Sơn

Đông Sơn

Đông Sơn

Đông Sơn

Đông Sơn

Đông Sơn

Đông Sơn

Đông Sơn

Đông Sơn

Đông Sơn

Đông Sơn

Đông Sơn

Đông Sơn

Đông Sơn

Đông Sơn

Đông Sơn

Đông Sơn

Đông Sơn

Đông Sơn

Đông Sơn

Đông Sơn

Đông Sơn

Đông Sơn

Đông Sơn

Đông Sơn

Đông Sơn

Đông Sơn

Đông Sơn

Đông Sơn

Đông Sơn

Đông Sơn

Đông Sơn

Đông Sơn

GIẤY KHAI SINH

Birth certificate

Họ và tên	TRẦN ĐỨC CHANH		Năm, tháng, ngày
Sinh ngày, tháng, năm	29.09.1982		
Nơi sinh	Xã Đông Sơn		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ tên, thời (giờ) ngày, tháng, năm sinh)	TRẦN CÔNG - CÂN	NGUYỄN VĂN AN	
	1982	1982	
Dân tộc	Việt Nam	Việt Nam	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Sinh hoạt	Sinh hoạt	
Nơi ĐKKK thường trú	Xã Đông Sơn	Xã Đông Sơn	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc (NGCC) của người đăng khai	TRẦN CÔNG - CÂN		
	Xã Đông Sơn - xã Đông Sơn		
	TRẦN CÔNG - CÂN		

Đã ký ngày 25 tháng 11 năm 1985
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
KT. CHỦ TỊCH
Đ. CHỦ TỊCH
NGUYỄN VĂN KIM

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Đ. A 117-78

Xã, Thị trấn Lưu Bình

Thị xã, Quận Đống Đa

Thành phố Hà Nội

BALI SAK

GIẤY KHAI SINH

Birth Certificate



Họ và tên	<u>Trần Long Hải</u>	Giới tính	<u>Nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>17 - 02 - 1979</u> <u>ngày mùng bảy tháng hai năm một nghìn bảy trăm bảy mươi chín</u>		
Nơi sinh	<u>Khu phố 3</u>		

KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ
Họ tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Trần Cẩm Kim</u> <u>1952</u>	<u>Nguyễn Thị Văn</u> <u>1955</u>
Hôn tước Quốc tịch	<u>Hôn</u> <u>Việt Nam</u>	<u>Hôn</u> <u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp Nơi ĐKKK thường trú	<u>Sân ruộng</u> <u>Ấp Lũng Phố B</u>	<u>Sân ruộng</u> <u>Ấp Lũng Phố B</u>
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đăng khai	<u>TRẦN CẨM KIM</u> <u>Ấp Lũng Phố B, Xã Long Tân, Huyện Bắc Sơn</u> <u>37025070</u>	

Đã đăng ký ngày 01 tháng 10 năm 1979

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM/UBND xã Long Tân
P. CỘNG AN

Đã ký
Trần Văn Công Bé

Sông Hải ngày 26/11/1975

TM/UBND xã
KT CHỦ TỊCH
P. CHƯ TỊCH

NGUYỄN VĂN KIM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: HT/PT

Xã, Thị trấn: Đông HưngThị xã, Quận: Đông HưngThị trấn, Phường: Đông Hưng

GIẤY KHAI SINH

Birth certificate



Họ và tên

TRẦN ĐĂNG KHÔI

Sinh ngày

09 - 07 - 1977

Sinh tại

Tỉnh, tỉnh, thành phố, năm, ngày, tháng, năm

Nơi sinh

LÀ LUNG THỜI

KHAI VÀ CHA MẸ

CHA

MẸ

Họ tên, tuổi, chức

ngày, tháng, năm sinh)

TRẦN CẨM KIM
1952NGUYỄN THỊ XÃ
1955

Dân tộc

Quốc tịch

Kinh

Việt Nam

Kinh

Việt Nam

Nghề nghiệp

Nơi ĐKKK thường trú

Sân ruộng
Ấp Lũng Phố BSân ruộng
Ấp Lũng Phố B

Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK

thường trú, số giấy chứng

minh hoặc CNCC của

người đứng khai

TRẦN CẨM KIM

Ấp Lũng Phố B - Xã Lũng Thời - Huyện Đông Hưng

330335970

Đứng ký ngày 09/07/1977

(Ký tên, đóng dấu rõ ràng)

TM/UBND Xã Lũng Thời

P. CHỦ TỊCH

Đã ký

NGUYỄN VĂN LUNG

Đông Hưng ngày 09/07/1977

TM/UBND Xã

KT. CHỦ TỊCH

P. CHỦ TỊCH

NGUYỄN VĂN KIM

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 16/HMPT

Vị trí: Ủy ban nhân dân xã

Thị xã, Quận: Quận 1

Thành phố, Tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh

GIẤY KHAI SINH

Birth certificate

Họ và tên

TRẦN ĐÌNH KHÁNH

Giới tính: Nam

Sinh ngày

14-02-1975

tháng, năm

Thị trấn, huyện, tỉnh: Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

Nơi sinh

Kết hôn: Chưa

KHAI VỀ CHA MẸ

CHA

MẸ

Họ tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)

TRẦN CẨM KIM
1952

NGUYỄN THỊ NHI
1955

Đến từ

KINH

KINH

Quốc tịch

VIỆT NAM

VIỆT NAM

Nghề nghiệp

LÀM RUỘNG

LÀM RUỘNG

Nơi ĐKKK thường trú

Ấp Bình Phú B

Ấp Bình Phú B

Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đăng khai

TRẦN CẨM KIM

Ấp Bình Phú B, Xã Long Thới, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

Đã ký ngày 16 tháng 2 năm 1975

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Đã ký ngày 16 tháng 2 năm 1975

TN/UBND

KI CHỨC TỊCH

P. CHỦ TỊCH

TN/UBND

P. CHỦ TỊCH

ĐÃ KÝ

NGUYỄN VĂN LƯƠNG

NGUYỄN VĂN KIM



Số hiệu: 36

Birth Certificate

KHAI SANH

Chuẩn Thành, 19-11-1955
Còn đúng tên dưới đây là
Nguyễn Văn Cai thì không
hà số CI 7865 chính nhân
biên đến nhà tôi là
Nguyễn Thị Năm là con
của tôi.

Người nhận con
Cai ký tên.

Chuẩn Thành, ngày 15/03/1955
Thừa bao lưu ý tổng
cư dân bộ cảnh năm 1955.
Chủ tịch
Riêng U. v. H. B. Tích

Chuẩn Thành, ngày 15/03/1955
Nhận thừa thừa ký tên
của Ủy viên H. B. Tích.
Chủ tịch U. v. B. Cai chính

Tên, họ âu-nhi:	Nguyễn Thị Năm
Phái:	Nữ
Sinh:	ngày mười lăm tháng tư năm 1955
(Ngày, tháng, năm)	
Tại:	Chuẩn Thành
Cha:	Nguyễn Văn Cai
(Tên, họ)	
Tuổi:	
Nghề-nghiệp:	Làm ruộng
Cư-trú tại:	Chuẩn Thành
Mẹ:	Nguyễn Thị Bê
(Tên, họ)	
Tuổi:	
Nghề-nghiệp:	Làm ruộng
Cư-trú tại:	Chuẩn Thành
Vợ:	Không có hôn thú
Người khai:	Nguyễn Văn Cai
(Tên, họ)	
Tuổi:	Ba mươi tuổi
Nghề-nghiệp:	Làm ruộng
Cư-trú tại:	Chuẩn Thành
Ngày khai:	
Người chứng thứ nhất:	Nguyễn Văn Thi
(Tên, họ)	
Tuổi:	Ba mươi sáu tuổi
Nghề-nghiệp:	Làm ruộng
Cư-trú tại:	Chuẩn Thành
Người chứng thứ nhì:	Nguyễn Văn Ít
(Tên, họ)	
Tuổi:	Mười bảy tuổi
Nghề-nghiệp:	Làm ruộng
Cư-trú tại:	Chuẩn Thành

Làm tại Chuẩn Thành, ngày 15 tháng 3 năm 1955

Người khai,

Cai ký tên

Hộ lại,

Nguyễn Văn Ít

Nhân chứng,

Thị Ký tên
và ký tên

Birth Certificate

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SẠNH

Long-Thới (Travinh)

(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHÂN)

(Sud Viet-Nam)

NĂM 1952

(Année)

SỐ HIỆU

121

(Acte No)

Tên, họ đứa con nít

(Nom et prénom de l'enfant)

Trần - Cẩm - Kiêm

Nam, nữ

(Sexe de l'enfant)

Nam

Sauh ngày nào

(Date de naissance)

Ngày 13 tháng năm dl 1952

Sauh tại chỗ nào

(Lieu de naissance)

Long-Thới

Tên, họ cha

(Nom et prénom du père)

Trần - minh - Nhược dit Mười

Cha làm nghề gì

(Sa profession)

Làm ruộng

Nhà cửa ở đâu

(Son domicile)

Long-Thới

Tên, họ mẹ

(Nom et prénom de la mère)

Nguyễn - thị - Huyền

Mẹ làm nghề gì

(Sa profession)

Làm ruộng

Nhà cửa ở đâu

(Son domicile)

Long-Thới

Vợ chánh hay thứ

(Son rang de femme mariée)

Vợ thứ

Chúng tôi

(Nous)

Chánh-án Toà

(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của

(Certificons l'authenticité de la signature de)

Ông

(M)

Chánh-Lục-sự Toà-án sở tại

(Légitimer en Chef du dit Tribunal)

ngày

19

CHÁNH-ÁN,

(LE PRÉSIDENT),

Trích y bốn chánh,

(leur extrait conforme)

Vĩnh-Bình, ngày 17/1/72

CHÁNH LỤC-SỰ, là

LE GREFFIER EN CHÈF



Võ-văn-Hai

Giá tiền: 150

(Loat)

Biên-lai số 693/IO.N

(Quittance N° 693 IO-N)

Tiếp trang sau.../...

.../...
" Bên lề có ghi "

Hôm nay trước mặt tôi Hội-Viên Hộ-Tịch Lê-thanh-Quý
và hai nhân chứng Nguyễn-chánh-Tôn và Nguyễn-văn-Lắm,
có tên Nguyễn-thị-Huyền xin khai nhận đã ăn ở với
Trần-minh-Nhuộc từ Mười có hạ sanh dựng những đứa con kể
ra như sau đây :

1/-Trần-Cầm-Kiểm, trai, sanh ngày 13-5-1952 tại
Long-Thới, tờ khai sanh số 121.

Hai nhân chứng Người khai Nguyễn-thị-Huyền

1/-Nguyễn-chánh-Tôn (ký tên) ký tên.

2/-Nguyễn-văn-Lắm (ký tên)

Làm tại Long-Thới, ngày 20.6.1958

Hội-Viên Hộ-Tịch,

Ký tên và đóng dấu.

Cước y

Vĩnh-Bình, ngày 17/9/1958

Chánh Lục-Sự,

Ấn ký Nguyễn-Văn-Huê.

S A O Y
Chánh Lục-Sự,

Võ-Văn-Hai.

Promoted decision certificate

Số : 783/TTM/ND

- CHIỀU HIỆN PHÁP VIỆT NAM CỘNG HÒA NGÀY 01.04.1967 TU CHÍNH DO LUẬT SỐ 001/74 NGÀY 22.01.1974
- CHIỀU SẮC LỆNH SỐ 334/TT/SL NGÀY 01.09.1969 VÀ CÁC VĂN KIỆN KẾ TIẾP NHAT LA SẮC LỆNH SỐ 130-TT/SL NGÀY 18.02.1974 AN ĐỊNH THÀNH PHẠM CHANH PHU
- CHIỀU SẮC LỆNH SỐ 614A/TT/SL NGÀY 01.07.1970 AN ĐỊNH HỆ THỐNG TỔ CHỨC QUỐC PHÒNG VÀ QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA
- CHIỀU SẮC LUẬT SỐ 059-TT/SLU NGÀY 26.12.1972 AN ĐỊNH QUY CHẾ QUAN NHÂN TRƯỞNG BI TRONG QLVNCH
- CHIỀU NGHỊ ĐỊNH SỐ 1344/QP/ND NGÀY 25.11.1970 AN ĐỊNH THAM QUYỀN VỀ QUAN TRI NHÂN VIÊN CỦA TỔNG THAM MUU TRƯỞNG QLVNCH
- CHIỀU HUAN THI SỐ 630-401 NGÀY 26.04.1974 AN ĐỊNH VIỆC THĂNG CẤP QUAN NHÂN QLVNCH
- CHIỀU NGHỊ ĐỊNH SỐ 932/TTM/ND NGÀY 16.11.1973

NGHỊ - ĐỊNH

ĐIỀU 1. NAY THANG CẤP THIỂU UY THỰC THU ĐƯƠNG NHIÊN KẾ TU NGÀY 03.09.1974 CHO 306 CHUAN UY TRƯỞNG BI THUỘC KHOA 6/72 SĨ QUAN TRƯỞNG BI TRƯỞNG BỘ ĐÌNH CỎ TÊN SAU ĐÂY :

1.			
6. CHUY/TB	NGUYEN VAN BAC	SQ 71/144806	TTQT TU
17. CHUY/TB	HO VAN CHANH	SQ 71/146149	TTQT TU
19. CHUY/TB	PHAN HONG CHAU	SQ 71/140527	TTQT TU
31. CHUY/TB	PHAM VAN CHUONG	SQ 72/151596	TTQT TU
45. CHUY/TB	NGUYEN THE DINH	SQ 70/155651	TTQT TU TSO
74. CHUY/TB	TAT HUU HI	SQ 70/155138	TTQT TU BP
* 126. CHUY/TB	TRAN CAM KIEM	SQ 72/151466	TTQT TU BP
154. CHUY/TB	NGUYEN DINH MINH	SQ 71/144868	TTQT TU TSBP
193. CHUY/TB	PHAN TAN PHUONG	SQ 71/145065	TTQT TU TSBP
245. CHUY/TB	PHAM THE THANH	SQ 72/150942	TTQT TU TSOBP
254. CHUY/TB	NGUYEN VAN THOI	SQ 72/146928	TTQT TU TSBP
260. CHUY/TB	MAI QUANG THUAN	SQ 70/154212	TTQT TU TSBP
271. CHUY/TB	HUYNH HUU TOT	SQ 72/147217	TTQT TU TSOBP
272. CHUY/TB	NGUYEN MINH TRACH	SQ 71/144923	TTQT TU TSOBP
273. CHUY/TB	LE MINH TRAN	SQ 71/144738	TTQT TU TSOBP
285. CHUY/TB	TRUONG NGOC TUAN	SQ 72/152970	TTQT TU TSOBP
288. CHUY/TB	TIEU TUONG	SQ 72/147256	TTQT TU TSOBP

306.

ĐIỀU 2. THAM MUU TRƯỞNG BỘ TỔNG THAM MUU CHIỀU NHIỆM VỤ THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH NAY ./.

NƠI NHẬN :

- PHO BIÊN HẠN CHẾ
A-B-C-D-E-G-H-I

KBC.4002 NGÀY 19. THANG 09 NĂM 1974
ĐẠI TƯỚNG CAO VĂN VIÊN
TỔNG THAM MUU TRƯỞNG QLVNCH
(AN KÝ)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
PHỦ THỦ-TƯỚNG
PHỦ TỔNG-UY CÔNG-VỤ
THHL CÁN-BỘ QUỐC-GIA

TRÍCH SAO Y

VŨNG-TÀU, ngày 02 tháng 11 năm 1974
TL. Chi-Huy-Trường
Trung-Tâm Huấn-Luyện Cán-Bộ Quốc-Gia
Trưởng Phòng Hành Chánh Nhân Viên



MINH MẮN

VIỆT-NAM CỘNG HÒA
THẺ CĂN QUỐC

Số

01043818



Họ tên

NGUYỄN-THỊ-NAM

Ngày, nơi sinh

15-4-1955

Thị trấn, Long-An

Nguyễn-Văn-Cai

Nguyễn-Thị-Bê

Địa chỉ 88/5, ấp 3 Thạnh-M-Tây

(Pre 75) government (ID) card

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 330325972

Họ tên NGUYỄN THỊ NAM

Sinh ngày 1955

Nguyên quán Thị trấn

Cần Giuộc, Long An

Nơi thường trú Định Phú B

Long Thới, Cầu Kè, C-Long



(Post 75) government (ID) card

Dấu vết riêng:

- Chấn sọ giữa sọm căn./-

Cao 1 m 54 Đ
Nặng: 45

Chữ ký đương sự:

Gò-Vấp ngày 19/3/1970

TRƯỞNG CHI CSQG GÒ-VẤP

NGUYỄN-VAN-NHIỀU

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Sọ chấn cách lcm
trên trước đầu lông
may phai

Ngày 11 tháng 09 năm 1979

NGÓN TRỎ PHẢI

THỦ QUẢN ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
TRƯỞNG PHÒNG CS T.

Pre
Lê Văn Bé

BỘ QUỐC-PHÒNG
QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC QUÂN-NHÂN

Số: **56 / 049711**



Họ và Tên: **TRAN CAM KIEM**

Cấp bậc: **Chuan Uy**

Số quân: **72/151.466**

Loại máu: **0**

Mẫu
05.05.66 QĐ-849

10.66. TTALAP. O. 2565

(Pre 75)

Military (ID) card

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC

Số: **00853943**



Họ Tên: **TRAN CAM KIEM**

Ngày, nơi sinh: **13-05-1952**

Long-Thới, VINH-BÌNH

Cha: **Trần-Minh-Nhuộc** ĐẤT MƯỜI

Mẹ: **Nguyễn-thị-Huyền**

Địa chỉ: **51. Dãy-Tân SAIGON.**

(Pre 75) government (ID) card

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **330325970**

Họ tên: **TRAN CAM KIM**

Sinh ngày: **1952**

Nguyên quán: **Long Thới**

Cầu Kè, Cửu Long

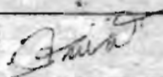
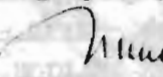
Nơi thường trú: **Định Phú B**

Long Thới, Cầu Kè, C-Long

(Post 75)

government (ID) card

DẤU TAY		Nghĩa trở mặt
Nghĩa trở trái	Sinh ngày: 1952	Tên: TRA VINH
	Tại: TRAM M NHUOC	Con của Ông: NGUYEN T HUYNH
	và Bà	KBC. 4.113 ngày 23.07.72
		* Ai lường được Thẻ này xin chuyển đến KBC ghi nhận.

Dấu vết riêng:	Cao: 1 th 56
Nốt ruồi dầu máy trái.	Nặng: 15 Kg
Chữ ký đương sự: 	Nghĩa trở mặt
SAIGON, ngày 27-03-1969	Nghĩa trở trái
TUN. GIÁM ĐỐC CẢNH SÁT QGT	
Trưởng-Ty CSQG Quận Ba	
	
NGUYỄN-VAN-GHI	

Dân tộc: Kinh	Tôn giáo: Thiên chúa
NGHĨA TRỞ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH
NGHĨA TRỞ PHẢI	Sẹo chằm cách 3cm trên sụn đầu lông mày phải
	Ngày 11 tháng 09 năm 1975
	TRƯỞNG TY CÔNG AN
	TRƯỞNG PHÒNG CSX.
	
	

Chuyển đến

Chuyển đến

Ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên đóng dấu

Ký tên đóng dấu

Chuyển đến

Chuyển đến

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung

Nội dung

Ngày tháng năm

Ngày tháng năm

Trưởng công an

Trưởng công an

Nội dung

Nội dung

Ngày tháng năm

Ngày tháng năm

Trưởng công an

Trưởng công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHẬN KHẨU THƯƠNG TRÚ TRONG HỘ

Số: 48

Họ và tên chủ hộ: Nguyễn Thị Hương

Số nhà: 100/100

Xã: Sơn Tây

Huyện: Tiên Lữ

Tỉnh: Cửu Long

Ngày 18 tháng 6 năm 1977

Trưởng công an xã Long Mỹ

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Chai

Household census book

NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG NHÀ

ST TT	HỌ VÀ TÊN Tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quan hệ với Chủ hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	SS CM hoặc CNCC	Ngày, tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên đóng dấu của cơ quan công an
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	Nguyễn Văn Tuấn	1982	Nam	Con út	làm ruộng	32032507	5/2/77		
02	Trần Văn Tuấn	1987	Nam	Con		32032507			
03	Trần Văn Tuấn	1982	Nam	Con		32032507			
04	Nguyễn Văn Tuấn	1985	Nam	Con		32032507			
05	Trần Văn Tuấn	1985	Nam	Con					
06	Trần Văn Tuấn	1987	Nam	Con					
07	Trần Văn Tuấn	1987	Nam	Con					
08	Trần Văn Tuấn	1988	Nam	Con					
09	Trần Văn Tuấn	1985	Nam	Con					

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
but I did not obtain to accept for adjusting from them.

P.O. Box 5435 Arlington V.A. 22205-0635 USA.
From that to now, all my papers of civil status are fine.

- In the past time, I Telephone Vietnamese communists, then released, then confined them, however again, many times and many times.

I Have been persecuted by the Vietnamese communists. IV : None

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM Vewl : None

(Two copies) I I7I : None

I expect to you to consider for me and my family for resettlement in the United States through the ODP in Vietnam. Exit Permit: None

I- APPLICANT IN VIETNAM Thank you very much. We are entire believing

TRAN CAM KIEM - DOB: May 13, 1952 - POB: Long Thoi, Tra Vinh.

- Sn: 72/151.466 - Second lieutenant - Instructor at Vung Tau National Cadre Training Center/RVN.

- Current address: Ap Dinh Phu B, xa Long Thoi, huyen Tieu Can, tinh Cua Long.

- Mailing address: TRAN thi KIM LIEN (my sister)

236/2A/18 Ngo Quyen, Q.10, Ho Chi Minh City.

II- TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

- Arrested date: From June 1975 to Sep 1976

Confinement period: From Sept 1976 to Sept 1977

- And the Second time, From May 1978 to Aug 1978

Arrested:

Confinement period: From Aug 1978 to Aug 1979

- And the Third time;

Arrested: From Nov 1985 to Jan 1987

Confinement period again: From Jan 1987 to Jan 1988

III- SPONSOR'S NAME (None)

IV- NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE US

Name: Mr DANG DAO LUONG

Address:

Long Beach, CA 90813 USA

V- NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): TRAN CAM KIEM

Names of Accompanying Relatives:	:	Date and Place of Birth	:	Relationship to PA
1- NGUYEN THI NAM	:	Apr 1955 Long An	:	Wife
2- TRAN DINH KHOA	:	Feb 1975 Cua Long	:	Son
3- TRAN DANG KHOI	:	July 1977 Cua Long	:	Son
4- TRAN DONG KHA	:	Sept 1979 Cua Long	:	Son
5- TRAN DUC KHAM	:	Sept 1982 Cua Long	:	Son
6- TRAN DO KHANH	:	June 1985 Cua Long	:	Son

COMMENT/ REMARK:

I may explain for my case:

- The local Vietnamese authorities have written wrong my last name KIM, instead of KIEM in my second release certificate

As soon, I have requested to adjust for my name TRAN CAM KIEM but I did not obtain to accept for adjusting from them.

From that to now, all my papers of civil status are KIM.

- In the past time, I was arrested by the Vietnamese communists, then released, then confined then arrested again, many times and many times.

I Have been persecuted by the Vietnamese communists.

There were no human rights to me in Vietnam

Please assist me.

I expect to you to consider for me and my family for resettlement in the United States through the ODP in Vietnam.

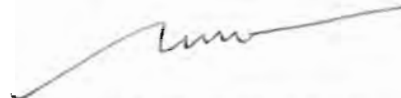
I and my family thank you very much. We are entire believing from you.

VI- ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS APPLICATION

- 3 Release certificates
- 1 Marriage certificate
- 7 Birth certificates with photograph
- 1 Promoted decision certificate
- 1 Household census book
- (Pre 1975) My Military and Government (ID) cards and My wife's Government (ID) card.
- (Post 1975) I and my wife's Government (ID) cards.

HO Chi Minh City, September 12, 1988

Sincerely yours,



TRAN CAM KIEM

CONTROL

☐ Card
☐ Doc. Request; Form
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP/Date _____
☒ Membership; Letter 11/25/88.

~~Ấp Đình Phú B~~
~~Xã Long Thới~~
~~huyện Tiểu Cần~~
~~tỉnh Cửu Long.~~
Mailng Add
Trần Thị Kim Liên
236/2A/18 Ngõ Dương
Q.10 - Hồ Chí Minh City